TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/DS-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v Tranh chấp hụi và HĐ mượn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25, 30/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 2812018/TLST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2018, về việc "Tranh chấp hụi và hợp đồng mượn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2018/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Kim H, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp MN 2, xã MQ, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Thị L, sinh năm: 1979.

Trang Hồng N, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã LB, huyện TM, Đồng Tháp.

(Bà H có mặt; bà L, ông N có đơn xin vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Kim H trình bày: Nguyên trước đây bà có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà L, ông N làm đầu thảo. Bà tham gia 06 đầu hụi, 2 đầu hụi 500.000đ, 03 đầu hụi 1.000.000đ, 01 đầu hụi 2.000.000đ, tất cả là hụi tháng. Sau đó bà L có mượn bà 15.000.000đ. Do chổ quen biết nên bà tin tưởng nên tiền bạc, hụi bà đều

để vợ chồng bà L tính toán. Vào ngày 06/02/2018 âm lịch vợ chồng bà L có kêu bà xuống nhà nói là hiện nay không còn khả năng hoạt động hụi và tuyên bố đình hụi. Bà L có ghi giấy chốt hụi tính đến thời điểm đó còn nợ bà số tiền 74.000.000đ. Đến ngày 08/3/2018 bà L có làm cho bà tờ cam kết hứa mỗi tháng sẽ trả bà 7.000.000đ đến khi nào hết số tiền trên. Nay thời gian đã rất lâu nhưng vợ chồng bà L không có ý định trả bà số tiền trên. Nay bà yêu cầu bà L, ông N trả bà số tiền còn nợ là 74.000.000đ.

Bà Trần Thị L trình bày: Trước đây chị có mở tổ hùn vốn xoay vòng do bà làm đầu thảo. Bà H có tham gia chơi nhưng do gần đây gia đình bà xảy ra biến cố, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên bà tuyên bố bể hụi mà chưa hoàn trả tiền vốn lại cho bà H được. Vào ngày 06/02/2018 âm lịch bà có đến gặp bà H để chốt nợ, tổng cộng bà còn nợ bà H số tiền 74.000.000đ và có làm biên nhận nợ và xin trả dần nhưng do hiện nay chưa có công việc ổn định nên chưa thực hiện được. Nay bà H yêu cầu bà trả số tiền 74.000.000đ, bà đồng ý trả. Bà L có đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử.

Ông Trang Hồng N trình bày: Nguyên vợ ông có mở tổ hùn vốn xoay vòng gọi là hụi do vợ ông làm tổ trưởng. Ông có biết vợ ông mở hụi nhưng chơi với ai, bao nhiêu dây, gồm những ai ông không biết. Nay bà H yêu cầu ông trả số tiền 74.000.000đ thì ông không biết về số tiền này. Ông và bà H không có làm ăn với nhau. Hụi đều do vợ ông và bà H chơi với nhau. Nay bà H yêu cầu trả số tiền 74.000.000đ ông không đồng ý, mọi quyết định do vợ ông quyết định và nhận nợ. Ông N có đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà L có tổ chức làm chủ đầu thảo hụi vào năm 2012 gồm những dây hụi tháng, hụi mùa có nhiều người tham gia đến tháng 02/ 2018 al, thì bà L tuyên bố đình hụi (ngưng không khui hụi tiếp), các bên thống nhất số tiền nợ và bà L làm biên nhận nợ nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên các bên xảy ra tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu của bà H yêu cầu bà L, ông N trả tiền hụi, tiền mượn tổng cộng 74.000.000đ là có cơ sở vì bà L thừa nhận có làm đầu thảo hụi, do kinh tế gia đình bà gặp khó khăn nên bà tuyên bố bể hụi đến ngày 08/3/2018 al và bà L và bà H có gặp nhau chốt nợ, tổng cộng thiếu bà H 74.000.000đ, bà đồng ý trả cho bà H.

[3] Đối với, ông N là chồng của bà L không đồng ý trả nợ cho bà H mà ông cho rằng việc làm hụi đều do bà L chơi với bà H, ông không tham gia là không thể chấp nhận vì theo ý kiến của ông được trình bày trong tờ tự khai ông thừa nhận biết việc bà L làm đầu thảo hụi và trong thời gian làm hụi thì bà L, ông N là vợ chồng vẫn sống chung, việc bà L bể hụi do kinh tế gia đình khó khăn và chi phí sinh hoạt trong gia đình bà L lo. Đồng thời, sau khi bể hụi thì ông N cùng bà L đi làm để trả nợ. Do đó, ông N phải có nghĩa vụ cùng bà L trả nợ cho bà H.

Ngoài ra, trong qua trình giải quyết vụ án bà L và ông N có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

"1. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;".

[4] Do chấp nhận yêu cầu của bà H nên bà L, ông N có nghĩa vụ phải chịu án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn Trần Thị L, Trang Hồng N liên đới trả cho bà H số tiền 74.000.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Kim H.

Buộc bà Trần Thị L, ông Trang Hồng N có trách nhiệm liên đới trả tiền hụi và tiền mượn cho bà Lê Kim H 74.000.000đ (Bảy mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H mà bà L, ông N chưa trả xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải bằng tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Bà L, ông N phải nộp 3.700.000đ án phí sơ thẩm dân sự.

Bà Lê Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho bà H 1.850.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0005392 quyển số 0000108, ngày 05/6/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bà H được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với bà L, ông N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.(M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai